

Bản án số:137/2020/DS-PT

Ngày 19 – 6 – 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Trung

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Minh Tấn

Ông Dương Hùng Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLPT-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 119/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Dư Mỹ L, sinh năm: 1965 (có mặt).

Trú tại: Ấp 5, xã N, huyện U, tỉnh C ..

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Trần Dân Quốc - Văn phòng Luật sư Chánh Kiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Trú tại: Số 40/6, đường số 12, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1972 (có mặt).

Trú tại: Ấp 3, xã N, huyện U, tỉnh C ..

***- Người kháng cáo:*** Ông Phan Thanh H là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 06/3/2019 âm lịch, bà Dư Mỹ L có cho ông Phan Thanh H vay số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi, phương thức trả mỗi tháng trả 10.000.000 đồng

cho đến khi trả đủ số tiền trên. Khi vay, ông H có viết biên nhận, số tiền này ông H nhận trực tiếp tại nhà bà L nhưng từ ngày nhận tiền đến nay, ông H không trả tiền cho bà L như thỏa thuận. Nay, bà L yêu cầu ông H trả số tiền đã vay là 100.000.000 đồng.

*Nguyên đơn bà Dư Mỹ L trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, không bổ sung gì thêm.

*Bị đơn ông Phan Thanh H trình bày:*

Ngày 25/11/2016, bà L có cho ông vay 15.000.000 đồng, phương thức trả lãi theo ngày, cứ 10 ngày đóng lãi 1.500.000 đồng, lúc đầu ông có đóng như thỏa thuận nhưng về sau do không có khả năng nên ông đóng lãi mỗi tháng là 4.500.000 đồng, tức là tiền vốn 10.000.000 đồng thì tiền lãi 3.000.000 đồng mỗi tháng. Hai bên không làm giấy tờ gì chứng minh. Ông đã đóng lãi cho bà L được 16 tháng kể từ ngày vay đến ngày 25/3/2018 với tổng số tiền là 72.000.000 đồng nhưng tiền vốn thì ông không trả nổi, do đó từ tháng 4/2018 bà L gộp tiền lãi vào tiền vốn nên số tiền vốn mà ông nợ bà L ngày càng tăng, cụ thể:

- Tháng 4/2018, tiền lãi là 4.500.000 đồng/tháng nhập vào vốn nên tiền vốn còn nợ là 19.500.000 đồng.

- Tháng 5/2018 tiền lãi là 6.000.000 đồng/tháng, đến tháng 6/2018 bà L cộng lãi vào vốn tính ra số tiền vốn là 26.000.000 đồng.

- Tháng 7/2018 tiền lãi là 7.500.000 đồng/tháng nhập vào vốn nên tiền vốn còn nợ là 33.500.000 đồng.

- Tháng 8/2018 tiền lãi là 9.300.000 đồng/tháng nhập vào vốn nên tiền vốn còn nợ là 42.800.000 đồng.

- Tháng 9/2018 tiền lãi là 13.000.000 đồng/tháng nhập vào vốn nên tiền vốn còn nợ là 55.000.000 đồng.

- Tháng 10/2018 tiền lãi là 16.500.000 đồng/tháng nhập vào vốn nên tiền vốn còn nợ là 71.500.000 đồng.

- Tháng 11/2018 tiền lãi là 21.500.000 đồng/tháng nhập vào vốn nên tiền vốn còn nợ là 92.000.000 đồng.

- Tháng 12/2018 tiền lãi là 27.000.000 đồng/tháng nhập vào vốn nên tiền vốn còn nợ là 119.000.000 đồng.

Đến tháng 01/2019 bà L có mời ông đến nhà và thông báo số tiền ông thiếu bà L là 119.000.000 đồng. Theo yêu cầu của bà L, ông đã trả cho bà L 9.000.000 đồng, bà L cho ông 10.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng. Ông viết giấy mượn tiền ngày 06/3/2019. Ông không đồng ý trả 100.000.000 đồng theo yêu cầu của bà L mà chỉ đồng ý trả số tiền vốn 15.000.000 đồng và trả dần chứ không có khả năng trả một lần.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:*

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dư Mỹ L. Buộc ông Phan Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Dư Mỹ L số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/4/2020, ông Phan Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét, giải quyết hợp tình, hợp lý cho ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Thanh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông Phan Thanh H tranh luận: Ngày 25 tháng 11 năm 2016, bà L có cho ông vay 15.000.000 đồng. Đến ngày 25 tháng 3 năm 2018, ông đã trả được 72.000.000 đồng. Do ông không có tiền đóng lãi nên bà L nhập lãi vào vốn nên có số tiền 100.000.000 đồng. Ông chỉ đồng ý trả 15.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, Luật sư Trần Dân Quốc tranh luận: Bà L cho ông H vay số tiền 100.000.000 đồng. Việc cho vay có biên nhận do chính ông H viết. Đây là số tiền vốn, không phải lãi nhập vốn. Bà L yêu cầu ông H trả 100.000.000 đồng.

Bà Dư Mỹ L thống nhất lời trình bày của Luật sư Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thanh H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Phan Thanh H kháng cáo cho rằng: Ông có vay của bà Dư Mỹ L từ ngày 25 tháng 11 năm 2016 số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 1.500.000 đồng/10 ngày. Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, ông không có tiền đóng lãi nên bà L nhập lãi vào vốn và buộc ông viết biên nhận nợ vào ngày 06 tháng 3 năm 2019 (al) với số tiền 100.000.000 đồng. Ông không có nhận 100.000.000 đồng vào ngày 06 tháng 3 năm 2019 nên ông H chỉ đồng ý trả tiền vốn 15.000.000 đồng. Xét kháng cáo của ông H, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ông H cho rằng: Biên nhận ngày 06 tháng 3 năm 2019 là do lãi nhập vốn từ số tiền 15.000.000 đồng ông vay của bà L vào ngày 25 tháng 11 năm 2016 nhưng bà L không thừa nhận lời trình bày này của ông H. Ông H không có chứng cứ chứng minh ông H vay số tiền vốn 15.000.000 đồng của bà L vào ngày 25 tháng 11 năm 2016 và cũng không có chứng cứ gì chứng minh có việc lãi nhập vốn như ông trình bày. Hơn nữa, “Biên nhận” ngày 06/3/2019 (âm lịch) là do ông H tự viết có đoạn ghi: “...mỗi tháng trả 10.000.000 đ (mười triệu đồng) trả khi nào đủ số vốn

trên thì thôi.”. Như vậy, chính ông H đã ghi số tiền cho vay trong biên nhận là tiền vốn, chứ không có lãi nhập vốn.

[3] Ông H cho rằng ông H không có nhận số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 06 tháng 3 năm 2019 từ bà L. Lời trình bày của ông H là không có cơ sở. Bởi lẽ, trong biên nhận có ghi số tiền ông H vay của bà L là 100.000.000 đồng, có ghi phương thức trả nợ mỗi tháng trả 10.000.000 đồng và có ghi: Biên nhận này có hiệu quả kể từ ngày ghi. Như vậy, chính ông H đã thừa nhận có nhận số tiền 100.000.000 đồng từ bà L.

[4] Từ những nhận định trên có cơ sở xác định ông H có vay của bà Lê số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 06 tháng 3 năm 2019 (al). Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dư Mỹ L là có căn cứ.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Phan Thanh H phải chịu số tiền 300.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thanh H

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dư Mỹ L.

Buộc ông Phan Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Dư Mỹ L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Thanh H phải chịu số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), bà Dư Mỹ L không phải chịu. Bà L có nộp tạm ứng án phí số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004687 ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Thanh H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 09/4/2020, ông H có nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai số 0004906 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, được đối trừ chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Trung**